

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 06 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Triệu Thị A – Địa chỉ: Xóm KĐ, xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

* **Bị đơn:** Anh Đặng Hữu B - Địa chỉ: Xóm KĐ, xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế Q, Phó Giám đốc Phòng giao dịch.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Khuông Thanh TG – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị A và anh Đặng Hữu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Triệu Thị A và anh Đặng Hữu B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đặng Hữu B và chị Triệu Thị A thỏa thuận giao cháu Đặng Phúc F1 – Sinh ngày 13/11/2017 cho chị Triệu Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. **Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Hữu B vì chị A không yêu cầu.**

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị A cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1.

- **Về B sản chung:** Chị Triệu Thị A và anh Đặng Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: Anh Đặng Hữu B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Võ Nhai số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) tiền gốc và lãi phát sinh khi đến hạn.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005006 ngày 10 tháng 10 năm 2022. Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn